

Số: 25/TB-HCC

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tháng 7 năm 2021 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm) thông báo tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm trong tháng 7 năm 2021 (số liệu tính từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/7/2021) như sau:

#### 1. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

##### a) Kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC

Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ: Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm là 12.326 hồ sơ, cụ thể:

- Các Sở tiếp nhận 6.371 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là 2.014 hồ sơ; tiếp nhận mới là 4.357 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết 4.732 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 4.682 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99%; trễ hạn: 50 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 1%; đang giải quyết 1.639 hồ sơ.

- Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố và Phòng Tài nguyên môi trường thành phố xử lý là 5.955 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là 3.438 hồ sơ; tiếp nhận mới là 2.517 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết 3.124 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 2.730 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 87,39%; trễ hạn 394 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 12,61%; đang giải quyết 2.831 hồ sơ. Hồ sơ lĩnh vực đất đai giải quyết bị trễ hạn nhiều, nguyên nhân là do:

- + UBND xã, phường xác nhận hồ sơ chậm: 11 hồ sơ;
- + Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh thành phố thực hiện chậm: 14 hồ sơ;
- + Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện chậm và lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận gần đến ngày hẹn trả nên không kịp chuyển thông tin thuế, chỉnh lý hồ sơ địa chính: 03 hồ sơ;
- + Thông báo trả hồ sơ trễ quá thời hạn giải quyết (do xác minh thông tin thu hồi, tranh chấp,... mới đủ cơ sở trả hồ sơ): 04 hồ sơ;
- + Do phải sao lục biến động ranh giới thửa đất: 115 hồ sơ;
- + Xác minh nguồn gốc đất ở và nhà ở theo quy định: 122 hồ sơ;
- + Do người dân thay đổi ranh giới tách thửa đất: 05 hồ sơ;
- + Do lấy ý kiến về việc nhận tặng cho, chuyển nhượng đất nông nghiệp: 10 hồ sơ;

+ Do công tác phối hợp cập nhật, chỉnh sửa hồ sơ liên thông thuế điện tử bị chậm trễ: 16 hồ sơ;

+ Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến công tác phối hợp đo đạc: 94 hồ sơ.

*(Chi tiết số liệu hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục 1 kèm theo)*

### **b) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ**

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 1.405 hồ sơ, trong đó lĩnh vực thú y cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 183 hồ sơ; lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương là 1.222 hồ sơ.

### **c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4**

Các sở, ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng tăng; trong tháng đã tiếp nhận 1.567/4.357 hồ sơ tiếp nhận mới; chiếm tỷ lệ 36%; tập trung vào các lĩnh vực: thủy sản; thú y; xúc tiến thương mại; việc làm; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tư pháp; đường bộ (cấp đổi phù hiệu xe),...

### **d) Kết quả giải quyết TTHC liên thông về Văn phòng UBND tỉnh**

Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, xử lý, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 142 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả 112 hồ sơ, trong đó trả trước hạn và đúng hạn 85 hồ sơ, trễ hạn 27 hồ sơ (*các sở ngành tham mưu trình UBND tỉnh trễ 12 hồ sơ; Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý trễ 15 hồ sơ, nguyên nhân trễ nhiều là do số lượng hồ sơ trong tháng tăng đột biến, thời hạn trả kết quả còn lại ngắn, nên ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ*); đang giải quyết 30 hồ sơ.

## **2. Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC**

Có 4.505 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 4.499 lượt, chiếm tỷ lệ 99,86%, đánh giá bình thường: 06 lượt (*chi tiết mức độ đánh giá tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trân trọng thông báo tới các sở, ngành, cơ quan liên quan theo dõi và phối hợp thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Các sở, ban ngành;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng TNMT thành phố;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh;
- Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Trung tâm: GD, PGD, các bộ phận;
- Lưu: HCC.

**Nguyễn Văn Huy**



**PHỤ LỤC 1**  
**TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**  
*(Kèm theo Thông báo số 25 /TB-HCC ngày 21/7/2021 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)*

STT	Cơ quan	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút	Hồ sơ trả lại
		Tổng hồ sơ	Thực tuyến	Kỳ trước chuyên qua	Thực tiếp	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết					
						Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn			
										Kỳ trước	Trong kỳ			
<b>I</b>	<b>Hồ sơ của các sở, ban ngành</b>													
1	Công an tỉnh	5	0	0	5	4	4	0	1	1	0	0	0	0
2	Sở Thông tin và Truyền thông	8	3	2	3	7	6	1	1	1	0	0	2	0
3	Sở Tài chính	62	0	25	37	35	32	3	27	27	0	0	0	5
4	Sở Giao thông vận tải	1051	72	15	964	1034	1034	0	17	17	0	0	21	1
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	491	0	392	99	127	127	0	364	364	0	0	134	4
6	Sở Khoa học và Công nghệ	40	6	25	9	21	21	0	19	19	0	0	4	0
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	55	2	37	16	32	28	4	23	23	0	0	4	3
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	795	76	335	384	463	462	1	332	327	0	5	25	0
9	Sở Nội vụ	47	0	42	5	11	11	0	36	36	0	0	43	0
10	Sở Tư pháp	841	33	448	360	715	684	31	126	73	51	2	59	0
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	764	125	393	246	354	346	8	410	290	120	0	8	14
12	Sở Công Thương	1254	936	13	305	1242	1242	0	12	12	0	0	20	1
13	Sở Xây dựng	114	0	63	51	47	47	0	67	63	4	0	62	2
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	601	262	125	214	496	496	0	105	105	0	0	43	6
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	70	50	17	3	63	63	0	7	7	0	0	56	0
16	Sở Y tế	172	2	81	89	81	79	2	91	91	0	0	101	4
17	Sở Ngoại vụ	1	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.371</b>	<b>1.567</b>	<b>2.014</b>	<b>2.790</b>	<b>4.732</b>	<b>4.682</b>	<b>50</b>	<b>1.639</b>	<b>1.457</b>	<b>175</b>	<b>7</b>	<b>582</b>	<b>40</b>
<b>II</b>	<b>Hồ sơ lĩnh vực đất đai</b>													
1	Văn phòng ĐKDD - CN thành phố	5924	0	3411	2513	3116	2723	393	2808	1457	1322	29	830	312
2	Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố	31	0	27	4	8	7	1	23	8	15	0	0	7
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.955</b>	<b>0</b>	<b>3438</b>	<b>2517</b>	<b>3124</b>	<b>2730</b>	<b>394</b>	<b>2831</b>	<b>1465</b>	<b>1337</b>	<b>29</b>	<b>830</b>	<b>319</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG**  
**CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHI THỰC HIỆN TTHC**

(Kèm theo Thông báo số 25/TB-HCC ngày 21/7/2021 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng lượt đánh giá	Mức độ đánh giá			
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
1	Công an tỉnh	19	19	0	0	0
2	Sở Tư pháp	634	624	7	3	0
3	Sở Y tế	70	69	1	0	0
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	52	29	23	0	0
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	80	76	4	0	0
6	Sở Xây dựng	55	53	2	0	0
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16	16	0	0	0
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	220	219	1	0	0
9	Sở Thông tin và Truyền thông	6	6	0	0	0
10	Sở Công Thương	21	20	1	0	0
11	Sở Giao thông vận tải	207	196	11	0	0
12	Sở Tài chính	29	29	0	0	0
13	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0
14	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	0	0
15	Sở Nội vụ	1	1	0	0	0
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	252	215	37	0	0
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1	0	0	0
18	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	9	8	1	0	0
19	Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố	2832	2640	189	3	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.505</b>	<b>4.222</b>	<b>277</b>	<b>6</b>	<b>0</b>